

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 576/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18-10-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị Nguyễn
Thị Hồng N và anh Trần Viết T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

Ngày 18-10-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 500/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1989; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4B hai tầng số 01 tập thể Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Hiện cư trú tại: Số 6 khu tập thể C, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Trần Viết T, sinh năm 1986; Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 4B hai tầng số 01 tập thể Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Hiện cư trú tại: Tổ 1 ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên tòa: Chị N có mặt. Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05-9-2019, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Viết T tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N vào năm 2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không hòa hợp về lối sống, tính cách, không chia sẻ khó khăn về kinh tế nên vợ chồng thường xuyên va chạm cãi vã. Hai bên cũng đã hòa giải nhưng do mâu thuẫn đã kéo dài nên vợ chồng vẫn tiếp tục bất hòa không hàn gắn được tình cảm. Vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi từ khoảng năm 2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không hàn gắn đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Viết T.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hồng N xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Trần Minh N, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2015. Hiện nay cháu Trần Minh N đang sống với chị và bà ngoại tại số 6 khu tập thể C, xã L, thành phố N. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Minh N và không yêu cầu anh Trần Viết T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm việc là nhân viên công ty TNHH CathayLife Việt Nam với mức lương khoảng 7.500.000VND/tháng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng/tháng).

3. Về tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04-10-2019, anh Trần Viết T xác nhận về điều kiện, thời gian kết hôn theo bản trình bày của chị N là đúng. Anh trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không quan tâm tới nhau, bất đồng về quan điểm, lối sống, không hòa hợp về tính cách nên thường xuyên cãi vã không nói chuyện được với nhau. Anh xác nhận vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi từ khoảng năm 2017 đến nay vì vậy tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn với chị N. Về con chung: Anh Trần Viết T xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị N trình bày là đúng. Anh nhất trí giao cháu N cho chị N được trực tiếp nuôi và nhất trí việc chị N không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Anh Trần Viết T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, anh T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh với lý do hiện nay anh đang làm việc và sinh sống tại tổ 1 ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên anh không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được, anh cam kết sẽ chấp hành các quyết định của Tòa án.

Tại đơn đề nghị xác minh quan hệ hôn nhân và con chung do chị N giao nộp, đại diện chính quyền địa phương nơi chị N và anh T cư trú đã xác nhận: Quá trình chung sống tại địa phương, chị N và anh T có mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính cách nên hay cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2017 đến nay. Chị N và anh T có một con chung là Trần Minh N, hiện nay đang ở cùng với chị N. Nay chị N làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung

với anh T, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo yêu cầu của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Viết T cùng thống nhất thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định là nơi giải quyết đơn ly hôn, nuôi con chung của vợ chồng. Vì vậy Tòa án nhân dân thành phố N thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trần Viết T có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Viết T.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Viết T tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N vào năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng nảy sinh những bất đồng, không hòa hợp về lối sống, tính cách và những khó khăn về kinh tế nên hay xảy ra va chạm cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi từ khoảng năm 2017 đến nay. Chị N và anh T đều có lời khai yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng của chị N và anh T không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ gia đình nên có căn cứ xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Viết T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tranh chấp nuôi con chung:

Đối với việc tranh chấp nuôi cháu Trần Minh N: Anh Trần Viết T có lời khai xác nhận, hiện nay cháu Trần Minh N đang sinh sống với chị N và nhất trí để chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp nuôi cháu Trần Minh N. Chị N có nguyện vọng nuôi con, có công việc, thu nhập và nơi ở rõ ràng. Vì vậy, để ổn định cuộc sống và đảm bảo lợi ích của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Minh N, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2015. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu anh Trần Viết T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung của vợ chồng:

Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Viết T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Hồng N là nguyên đơn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Viết T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Minh N, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2015. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu anh Trần Viết T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Viết T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải nộp 300.000 VND (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0002506 ngày 13 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Viết T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường T;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng